

SAO KÊ ỦNG HỘ LÀNG NỮ TỪ 17H NGÀY 22/9 ĐẾN 17H NGÀY 23/9

Chủ tài khoản: QUY TAM LONG VIET  
Số tài khoản: 1235667979

Địa chỉ: SO 43, NGUYEN CHI THANH, PHUONG NGOC KHANH, QUAN BA DINH, THANH PHO HA NOI, VIET NAM  
CIF: 30257374  
Loại tiền: VND  
Từ: 22/09/2024 Đến: 23/09/2024

Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
9/23/2024	5220 - 55466	300,000.00	320010.230924.164147.LE NGUYEN HOANG TAN ung ho thon Lang Nu - Cam on To quoc Viet Nam FT24267178028920
9/23/2024	5078 - 65937	5,000,000.00	MBVCB.7114548215.Ung ho xay dung nha o cho dong bao bi sat lo dat.CT tu 0331003698329 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/23/2024	5218 - 21070	100,000.00	336644.230924.163445.NGUYEN THI DAN CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON LANG NU-230924-16:33:30 336644
9/23/2024	5078 - 64334	100,000.00	MBVCB.7114505739.ung ho thon lang nu.CT tu 0361000185990 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	5078		
	-		
9/23/2024	63316	1,000,000.00	MBVCB.7114461839..CT tu 0721005121123 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5213		
	-		
9/23/2024	62493	1,000,000.00	594941.230924.161909.DO THI THU HUONG Dong Nai gop quy Tam long Viet
	5214		
	-		
9/23/2024	16305	200,000.00	157996.230924.160754.Ung ho thon Lang Nu FT24267506943018
	5213		
	-		
9/23/2024	07805	35,300,000.00	315119.230924.151604.CTY CHIEU SANG VIET NAM VA TAP THE NHAN VIEN UNG HO LANG NU
	5212		
	-		
9/23/2024	91034	500,000.00	607350.230924.144515.Bs Hoang Hai Thanh ung ho Lang Nu
	5078		
	-		
9/23/2024	27084	1,000,000.00	MBVCB.7113480338.ung ho ba con Lang Nu bi anh huong do bao yagi.CT tu 0721005098579 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5241		
	-		
9/23/2024	94338	500,000.00	MBVCB.7113465969.Minh Thao du hoc sinh Australia ung ho Ba con lang Nu.CT tu 0021000252993 DINH THI THUY HA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5078		
	-		
9/23/2024	18402	100,000.00	MBVCB.7113244899..CT tu 1048578303 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5214		
	-		
9/23/2024	85116	5,000,000.00	566102.230924.134416.LE THI KIM PHA chuyen FT24267494747211
	5390		
	-		
9/23/2024	25699	1,000,000.00	020097041509231342032024y0KP949201.25699.134129.QR - NGUYEN THI TUYET uh tai thiet lang Nu

	5245		
	-		
9/23/2024	74770	1,000,000.00	MBVCB.7112827932.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 0071001103621 DINH HONG GIANG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5390		
	-		
9/23/2024	30879	200,000.00	020097040509231256092024FXGV073304.30879.125609.Vietcombank:1235667979:NGUYEN TIEN HUNG chuyen tien ung ho dong bao bao lut
	5017		
	-		
9/23/2024	21265	500,000.00	768068.230924.125201.NGUYEN NGHIA Ck ung ho db khac phuc lu lut sau bao so 3
	5219		
	-		
9/23/2024	92901	200,000.00	353770.230924.124338.DOAN THI XUAN chuyen tien FT24267105060060
	5216		
	-		
9/23/2024	88941	500,000.00	005394.230924.124223.DOAN ANH TUAN chuyen tien tu Viettel Money
	5009		
	-		
9/23/2024	10844	500,178.00	SHGD:10004588.DD:240923.BO:VIETINBANK.Remark:VIETINBANK CK NGUOI GUI Truong Cam Quyen MS R32935827292
	5078		
	-		
9/23/2024	87341	200,000.00	MBVCB.7112408555.e dang that nghiep va mong gopsucnho mienbac lulut.CT tu 0111000164457 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5219		
	-		
9/23/2024	71573	200,000.00	103098.230924.121111.Unghodongbaolulut
	5136		
	-		
9/23/2024	46718	40,000,000.00	IBBIZ6020746718.PTEC Ung ho thon Lang Nu

5078	-		
9/23/2024	76458	100,000.00	MBVCB.7112092963..CT tu 0421000537965 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
5078	-		
9/23/2024	72057	#####	MBVCB.7111965997.Dong bao bi lu lut con bao Yagi Lang Nu Kao Cai.CT tu 0021000438819 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
0004	-		
9/23/2024	00160	500,000.00	LE THI HUONG \ UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA CON BAO SO 3
5389	-		
9/23/2024	25427	2,400,000.00	020097042209231106032024JGS2971285.25427.110604.Ung ho Lang Nu
5189	-		
9/23/2024	24188	300,000.00	0200970422092311055020246KU2127890.24188.110551.Nguyen Thi Binh so9 ngo 31 ngach12 Phan Dinh Giot TX HN
5219	-		
9/23/2024	71077	300,000.00	867303.230924.105849.UNG HO THON LANG NU-230924-10:58:49 867303
5078	-		
9/23/2024	49538	150,000.00	MBVCB.7111352283..CT tu 0011000972613 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
5017	-		
9/23/2024	63685	500,000.00	671330.230924.103203.Gd Hieu Thao gop chut long thanh den ba con lang Nu
5242	-		
9/23/2024	23688	2,000,000.00	MBVCB.7111139543.NGUYEN THI HOA THUAN ung ho bao lut Lao Cai.CT tu 0061000423958 NGUYEN THI HOA THUAN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET

	5217		
	-		
9/23/2024	78898	200,000.00	667915.230924.101030.LE THI VAN HUONG ung ho dong bao lu lut FT24267254640607
	5078		
	-		
9/23/2024	39888	100,000.00	MBVCB.7111083891.Ba con bi anh huong cua bao Yagi .CT tu 1036892985 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5389		
	-		
9/23/2024	19072	200,000.00	020097042209230953172024ET82872477.19072.095318.PHAM NGOC NAM chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu
	5209		
	-		
9/23/2024	08566	2,000,000.00	926942.230924.095136.TRAN THI THUY LINH TVAd Chuyen tien ung ho du an tai thiet khu tai dinh cu Lang Nu
	5147		
	-		
9/23/2024	00586	1,200,000.00	MBVCB.71110934855.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.lu lut mien bac
	5240		
	-		
9/23/2024	14265	400,000.00	MBVCB.71110823870.Em be Yamayoshi Makoto ung ho thon lang Nu.CT tu 9934111281 VU THI THANH NHAN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5219		
	-		
9/23/2024	45856	10,000,000.00	747598.230924.093520.CONG TY TNHH DT TM DV NANIBI VIET NAM UNG HO BAO LU - QUY TAM LONG VIET-230924-09:34:27 747598
	5189		
	-		
9/23/2024	00654	1,000,000.00	020097040509230905252024BJHN093539.654.090513.Vietcombank:1235667979:NGUYEN THI ANH TUYET chuyen tien ung ho lu lut dong bao mien bac

	5078		
	-		
9/23/2024	18158	100,000.00	MBVCB.7110482510.m.CT tu 1027647177 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5390		
	-		
9/23/2024	54029	200,000.00	0200970405092308424820240JKE028654.54029.084214.Vietcombank:1235667979:DUONG THI CHINH ung ho thon Lang Nu
	5078		
	-		
9/23/2024	04211	200,000.00	MBVCB.7110081922.Nan nhan bao so 3.CT tu 0121002273260 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5219		
	-		
9/23/2024	71534	200,000.00	640741.230924.080218.UNG HO DONG BAO LU LUT-230924-08:02:18 640741
	5215		
	-		
9/23/2024	70530	3,000,000.00	639869.230924.080134.UNG HO THON LANG NU-230924-08:01:24 639869
	5209		
	-		
9/23/2024	70269	500,000.00	639698.230924.080204.NGUYEN NGOC DIEP UNG HO DONG BAO LU LUT-230924-08:01:12 639698
	5217		
	-		
9/23/2024	66735	500,000.00	638660.230924.080129.NGUYEN THI KIM THOA UNG HO DONG BAO LU LUT-230924-08:00:04 638660
	5017		
	-		
9/23/2024	55768	500,000.00	961313.230924.075459.ung ho dong bao bi lu lut
	5389		
	-		
9/23/2024	47755	100,000.00	020097041509230740012024qIS8980138.47755.074001.MAI TRUNG HIEU Chuyen tien;ung ho dong bao bi thien tai
	5217		
	-		
9/23/2024	48316	5,000,000.00	819270.230924.070000.ung ho thon Lang Nu

	5078		
	-		MBVCB.7109570660.Ung ho xay dung lai Lang Nu.CT tu 0851000034851 toi 1235667979 Quy Tam
9/23/2024	87788	250,000.00	long Viet
	5078		
	-		
9/23/2024	76192	100,000.00	MBVCB.7109212285.unghovunglu.CT tu 1041388653 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		MBVCB.7109171527.Dong gop them vien gach xay dung lai lang Nu.CT tu 0781000497418 toi
9/23/2024	74929	500,000.00	1235667979 Quy Tam long Viet
	5218		
	-		379726.220924.233212.Mot chut tam long xin duoc se chia voi dong ao vung lu. Mong moi nguoi som
9/23/2024	18124	500,000.00	ong dinh va som vuot qua kho khan nay
	5078		
	-		MBVCB.7109049499.Ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0901000117978 toi 1235667979 Quy Tam long
9/23/2024	70659	200,000.00	Viet
	5189		
	-		020097042209222315302024U41X362785.35604.231518.BUI THI NHA chuyen tien ung ho dong bao
9/23/2024	35604	200,000.00	bao lu
	5243		
	-		MBVCB.7109033327.CAO HUONG LY chuyen tien.CT tu 0271000628212 CAO HUONG LY toi
9/23/2024	65159	2,000,000.00	1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5212		
	-		
9/23/2024	84551	10,000.00	050149.220924.230207.ung ho dong bao kho khan
	5217		
	-		
9/22/2024	55797	2,000,000.00	472132.220924.224133.UNG HO THON LANG NU-220924-22:41:35 472132

5387	-		
9/22/2024	02891	200,000.00	020097041509222237472024tMf4726308.2891.223747.QR - NGUYEN THI THU THUY chuyen tien quy TLV
5241	-		
9/22/2024	61683	150,000.00	MBVCB.7108905417.chau dung ung ho cac em nho vung lu.CT tu 0021000433405 TRAN THI HUYEN TRANG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
5387	-		
9/22/2024	84872	100,000.00	020097042209222234620244368122083.84872.222347.chau mit ung ho dong bao lu lut
5390	-		
9/22/2024	85249	100,000.00	02009704150922223372024Zrf0710642.85249.222337.QR - chau Mit ung ho dong bao lu lut
5387	-		
9/22/2024	73297	50,000.00	020097042209222215212024KKF5936091.73297.221522.ung ho dong bao bao lut
5243	-		
9/22/2024	58145	200,000.00	MBVCB.7108777335.NGUYEN THI MAI TRAM - UNG HO THON LANG NU.CT tu 1021197414 NGUYEN THI MAI TRAM toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
5214	-		
9/22/2024	78487	5,000,000.00	916914.220924.215749.LE THI LINH Chuyen tien ung ho xay dung nha cho nguoi dan vung lu
5078	-		
9/22/2024	58857	100,000.00	MBVCB.7108699639.Dong bao lang Nu.CT tu 9978357912 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
5147	-		
9/22/2024	99448	2,000,000.00	MBVCB.7108680253.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.Ung ho khac phuc bao lu



	5243		
	-		
9/22/2024	55164	500,000.00	MBVCB.7108673840.GD chau Beer va Tron ung ho lang Nu-Lao Cai a.CT tu 0451000332260 NGUYEN TIEN MANH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5078		
	-		
9/22/2024	56954	2,529.00	MBVCB.7108644530..CT tu 1038968055 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5189		
	-		
9/22/2024	21369	1,000,000.00	020097040509222142042024BHIQ047968.21369.214151.Vietcombank:1235667979:DU THI NHUNG chuyen tien ung ho thon lang nu
	5387		
	-		
9/22/2024	61462	300,000.00	020097040509222110432024IAFK091481.61462.211043.Vietcombank:1235667979:NGUYEN VAN DAT chuyen tien
	5078		
	-		
9/22/2024	46936	500,000.00	MBVCB.7108343241.Dong bao lu lut.CT tu 0071002476302 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5213		
	-		
9/22/2024	26120	200,000.00	767039.220924.205739.IBFT LE HOANG TUYET VAN chuyen ung ho bao so 3
	5245		
	-		
9/22/2024	44468	100,000.00	MBVCB.7108310669.HOANG MANH HUONG chuyen tien.CT tu 0371000415369 HOANG MANH HUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5390		
	-		
9/22/2024	28389	100,000.00	0200970422092220551120247GR4775142.28389.205512.gd e co chut tam long ung ho dong bao bi bao lu a

	5078		
	-		
9/22/2024	44967	100,000.00	MBVCB.7108292003.ung ho quy ho tro mien Bac khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0251002680845 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/22/2024	44898	300,000.00	MBVCB.7108291203..CT tu 1022150681 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/22/2024	44658	1,000,000.00	MBVCB.7108278573.ung ho Lang Nu.CT tu 0031000332046 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/22/2024	40477	200,000.00	MBVCB.7108156250..CT tu 0081000477598 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5388		
	-		
9/22/2024	67475	200,000.00	020097041509221946352024PF8n388014.67475.194635.LE THI PHUONG Chuyen tien ung ho thon Lang Nu
	5389		
	-		
9/22/2024	55191	300,000.00	020097041509221941332024JrDS374353.55191.194133.NGUYEN THI HA chuyen tien ung ho thon Lang Nu
	5390		
	-		
9/22/2024	52883	200,000.00	020097042209221940572024UUQ5245552.52883.194058.PHAN VAN GIANG chuyen tien
	5212		
	-		
9/22/2024	97047	300,000.00	831301.220924.191544.TRAN THI MAI Chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu
	5078		
	-		
9/22/2024	05439	200,000.00	MBVCB.7107090034.ung ho Lang Nu.CT tu 0071001299204 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5189		
	-		
9/22/2024	31596	100,000.00	020097042209221816592024QLWK778057.31596.181700.NGUYEN TAN SON chuyen tien

	5242		
	-		
9/22/2024	99168	100,000.00	MBVCB.7106742332.NGUYEN THI KIEM chuyen tien ung ho dong bao lu lut do con bao so 3.CT tu 0461003958352 NGUYEN THI KIEM toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5017		
	-		
9/22/2024	07200	2,000,000.00	633450.220924.175526.LE THI HUONG 23BT1 Trung Van NTL Hanoi ung ho tien bao lu so 3
	5218		
	-		
9/22/2024	54688	1,100,000.00	402846.220924.171648.Gd ba Thanh hcm ung ho dong bao mien bac khac phuc bao Yagi
	5078		
	-		
9/22/2024	73134	6,000.00	MBVCB.7106106905..CT tu 1049638577 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5189		
	-		
9/22/2024	08906	500,000.00	020097041509221702412024tdVm806564.8906.170241.QR - LY THI HA chuyen tien
<b>Tổng số</b>		<b>249.018.707</b>	

***Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!***

=====

**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai**

\*\*\*\*\*

**Ghi chú:** Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

Postal address:  
198 TRAN QUANG  
KHAU AVENUE  
HANOI - VIETNAM

Telex: (0805) 411504 VCB - VT

Swift: BFTV VNVX

Website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)

Contact center: 1900.54.54.13